

Bản án số: 174/2022/HC-PT

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 579/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2022/QĐPT-HC ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1957 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đa Nghệt, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị H: Luật sư Nguyễn Văn Hùng – Văn phòng luật sư Nguyễn Thiên Hùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông (Có mặt);

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh L; Địa chỉ: Số 36 đường BiĐoúp, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Chí Quang M – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (Văn bản ủy quyền số 10/GUQ ngày 31/12/2020) – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh L;

Địa chỉ: Thôn Lang Biang, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã L: Ông R, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

3.2. Ban Quản lý rừng phòng hộ T;

Địa chỉ: đường Cam Ly, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý rừng phòng hộ T: Ông Nguyễn Văn D, Trưởng phòng Quản lý rừng (Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2021) – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Ngô Thị H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2020 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Ngô Thị H trình bày:

Đầu năm 1993, theo phong trào phủ xanh đất trống đồi trọc, gia đình bà H khai phá khoảng 46.000 m² tại Lô a khoảnh 1 và khoảnh 4 Tiểu khu 227B do Lâm trường Nam Ban, Lâm Hà quản lý. Gia đình bà đã trồng cây hồng và cà phê trên toàn bộ diện tích trên và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 12.833 m² thửa 72, tờ bản đồ số 13 do chồng bà là ông Vũ Đình T đứng tên. Một phần diện tích 10.000 m² đã cho con là Vũ Văn H¹, còn lại 8.098 m² bà sử dụng. Bà và anh H¹ làm đơn xin cấp quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp.

Năm 2014, Ủy ban nhân dân xã L chuyển từ thị trấn về thôn Đa Nghịt. Năm 2015 bà về quê phát hiện Ủy ban nhân dân xã tổ chức cho chặt phá cây cà phê của bà, bà làm đơn khiếu nại và cung cấp giấy tờ chứng minh diện tích đất trên thì Ủy ban nhân dân xã cho rằng giấy tờ của bà không đúng vị trí diện tích bà đang sử dụng. Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cho chặt phá cây trồng của bà, bà báo Công an xã nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Năm 2017, cán bộ kiểm lâm huyện L đo đạc làm sân bóng đá của xã đã đo vào đất của bà 6.270 m², trong đó có hơn 1.000 m² là đất trồng, diện tích còn lại là đất trồng cây hồng, cà phê và trà. Sau khi bà ký biên bản thì không được giao bản sao biên bản nên bà không biết nội dung biên bản như thế nào.

Khoảng tháng 5 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã L mời bà đến thực địa và giao cho bà biên bản xác minh hiện trường, nội dung đếm cây thực tế trên đất và yêu cầu bà ký biên bản. Ngày 13/11/2020, bà nhận được Quyết định số 1196/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (*viết tắt là Quyết định số 1196*) áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà vì có hành vi lấn chiếm đất rừng phòng hộ diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ T. Phần diện tích này là nằm trong diện tích bà đang sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà không có lấn chiếm đất rừng, bà không biết diện tích 2.874 m² trên là nằm ở đâu nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1196 nêu trên.

Tại Công văn số 22/UBND-VP ngày 07/01/2021 và lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Diện tích 5.581 m² thuộc lô a khoảnh 1 Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý nằm trong diện tích được Ủy ban nhân dân huyện L thống nhất vị trí đề nghị đưa vào quy hoạch lập thủ tục trình thu hồi, chuyển mục đích để xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện cấp xã tại Văn bản số 1185/UBND-VP ngày 14/10/2015.

Tại buổi làm việc ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã L, bà H không cung cấp được bất kỳ giấy tờ chứng minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất ở vị trí Tiểu khu 227B mà bà cho rằng do gia đình bà khai phá.

Ngày 05/01/2018, Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với bà H về hành vi lấn, chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích

5.581 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý. Ngày 09/3/2018, Ủy ban nhân dân xã L cùng ban ngành vận động nhưng bà H vẫn không đồng ý tự giải tỏa diện tích 5.581 m² nêu trên. Ngày 17/7/2018, Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai và ngày 28/11/2018 lập Biên bản vi phạm hành chính số 17/BB-VPHC đối với bà Ngô Thị H về hành vi lấn, chiếm đất lâm nghiệp, loại đất rừng phòng hộ với diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã L, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý. Việc Ủy ban nhân dân xã L lập 03 biên bản vi phạm hành chính đối với một hành vi vi phạm là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 24/4/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp các cơ quan chức năng, Ban Quản lý rừng phòng hộ T và Ủy ban nhân dân xã L kiểm tra hiện trường ghi nhận bà Ngô Thị H có hành vi lấn chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý.

Ngày 06/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp các cơ quan chức năng, cá nhân tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết vi phạm số 01/BB-XM xác định bà Ngô Thị H có hành vi lấn chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý, quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Căn cứ vào hồ sơ vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã L lập và kết quả xác minh của các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định số 1196 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Ngô Thị H là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

Tại Công văn số 28/UBND-VP ngày 10/5/2021 và lời khai tiếp theo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L do người đại diện hợp pháp trình bày:

**Về quá trình quản lý, sử dụng đất:*

Ngày 16/6/2008, bà Ngô Thị H lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 76, diện tích 8.098 m². Ngày 18/6/2008, anh Vũ Văn H¹ (con bà H) lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 76, diện tích 10.000 m². Qua kiểm tra hồ sơ địa chính cho thấy:

Bản đồ địa chính thể hiện: Vị trí một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 76 mà bà H và anh H¹ kê khai đăng ký chưa được đo đạc bản đồ địa chính theo quy định, mà chỉ thể hiện trên tờ bản đồ địa chính số 76 bằng đường kẻ bằng viết chì.

Sổ mục kê đất thể hiện: Không có tên của người kê khai đăng ký là bà Ngô Thị H và anh Vũ Văn H¹.

Ông Vũ Đình T (chồng bà H) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 628461 ngày 09/9/1998 đối với các thửa đất số 59, số 72, tờ bản đồ số 13, xã Lát, diện tích cấp sổ là 15.663 m².

Đối với diện tích tại Tiểu khu 227B thôn Đa Nghị, xã Lát: Theo Biên bản làm việc ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã L thì bà H không cung cấp được bất cứ giấy tờ chứng minh diện tích đất trên là của gia đình bà; đồng thời căn cứ vào kết quả

kiểm tra đo đạc và Biên bản làm việc ngày 10/5/2017 thì vị trí đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà và anh H¹ không thuộc vị trí quy hoạch thao trường bắn tập quân sự kết hợp với sân bóng đá của xã L tại Tiểu khu 227B.

**Về Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 05/01/2018:*

Bà H không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất với vị trí tại Tiểu khu 227B, xã Lát mà bà cho là của gia đình bà.

Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 05/01/2018 đối với bà H về hành vi lấn, chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích 5.581 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý.

Ngày 09/3/2018, Ủy ban nhân dân xã L cùng ban ngành vận động nhưng bà H vẫn không đồng ý tự giải tỏa diện tích 5.581 m² nêu trên. Ngày 17/7/2018, Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC đối với bà H về hành vi lấn, chiếm đất lâm nghiệp, loại đất rừng phòng hộ với diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý.

Ngày 24/4/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp các cơ quan chức năng, Ban Quản lý rừng phòng hộ T và Ủy ban nhân dân xã L kiểm tra hiện trường ghi nhận bà Ngô Thị H có hành vi lấn chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý.

Ngày 06/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp các cơ quan chức năng, cá nhân tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết vi phạm số 01/BB-XM xác định bà Ngô Thị H có hành vi lấn chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ T quản lý, quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Căn cứ vào hồ sơ vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã L lập và kết quả xác minh của các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định số 1196 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân xã L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

Tại Công văn số 80/CC-BQL ngày 09/4/2021 và lời khai tiếp theo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Quản lý rừng phòng hộ T do người đại diện hợp pháp trình bày:

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà N được giao quyền quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 và Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình sử dụng đất tại lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát thì Ban Quản lý rừng phòng hộ T có xảy ra tranh chấp đất với bà Ngô Thị H lấn, chiếm đất rừng canh tác nhưng Ban Quản lý rừng phòng hộ T chưa có biện pháp xử lý và không có tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 1196. Ban Quản lý rừng phòng hộ T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Các điều 28, 58, 59, 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 10 Nghị

định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*” (yêu cầu hủy Quyết định số 1196/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Ngô Thị H).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2021, người khởi kiện bà Ngô Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Ngô Thị H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1196/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Vào Năm 2015, Ủy ban nhân dân xã có kêu bà bán đất nhưng bà không đồng ý thì Ủy ban xã cho người chặt cây cà phê của bà. Năm 2016 tiếp tục chặt cà phê thì bà có báo để lập biên bản, đến năm 2017 bà có đơn tố cáo nhưng không được giải quyết. Khi Ủy ban xã mời bà đến làm việc thì cũng có mời ông D ở Ban Quản lý rừng phòng hộ T thì ông D xác định khi ông đến nhận nhiệm vụ vào năm 2000 thì đã thấy bà canh tác đất trước đó. Bà có yêu cầu phải có quyết định thu hồi đất của bà, nhưng Ủy ban không ra quyết định thu hồi đất.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị H đề nghị xem xét bà H không có lần, chiếm đất rừng. Biên bản vi phạm hành chính xác định bà H có hành vi lần, chiếm đất rừng năm 2017 là không đúng, vì tại bút lục số 116, người đại diện Ban Quản lý rừng phòng hộ T đã trình bày bà H đã trồng cây trên đất từ trước năm 2000, Ban Quản lý rừng phòng hộ T không có tham mưu cho Ủy ban ban hành Quyết định số 1196 và Ban Quản lý rừng phòng hộ T vẫn đồng ý để cho dân tiếp tục sử dụng đối với đất đã sử dụng từ trước, chỉ xử lý đối với các trường hợp mới lần, chiếm sau này. Bà H đã trồng cây trên đất từ năm 1993 chứng tỏ bà đã sử dụng đất từ năm 1993. Công văn số 28/UBND-VP ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã L cũng xác định vào năm 2008 bà H kê khai đăng ký đất một phần thửa 36, tờ bản đồ địa chính số 76 thể hiện bằng đường kẻ viết chì. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà H, hủy Quyết định số 1196.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; Về nội dung thì đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã L và người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý rừng

phòng hộ T đều có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt họ. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bà Ngô Thị H khởi kiện quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày có quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Bà Ngô Thị H trình bày diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát là do gia đình bà khai phá trồng cây hồng từ năm 1993, sau đó phá bỏ cây hồng trồng cà phê; Đến năm 2015 thì bị Ủy ban nhân dân xã chặt bỏ cây cà phê của bà đã trồng, khi phát hiện thì bà ngăn cản, hiện vẫn còn lại một số cây.

Theo Biên bản đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thể hiện trên diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát có các cây của bà Ngô Thị H trồng gồm: 01 cây hồng trồng từ tháng 8/1993, bao bọc xung quanh khu vực này có khoảng 40 cây keo trồng năm 2011, 07 cây cà phê 10 năm tuổi, 11 cây mật gấu và một số cây cà phê 02-03 năm tuổi.

Như vậy, có căn cứ để xác định bà Ngô Thị H đã có quá trình sử dụng đất này từ trước ngày 01/7/2004 (ngày Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực). Trên đất có tài sản của bà Ngô Thị H là các cây trồng, có cây được trồng từ khoảng tháng 8/1993 là trước ngày Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực.

[4] Ban Quản lý rừng phòng hộ T được giao quản lý đất (trong đó có lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát) theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tại Công văn số 80/CC-BQL ngày 09/4/2021 của Ban Quản lý rừng phòng hộ T xác định trong quá trình sử dụng đất tại lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát thì có xảy ra tranh chấp đất với bà Ngô Thị H, nhưng Ban Quản lý rừng phòng hộ T chưa có biện pháp xử lý.

Như vậy, bà Ngô Thị H đã sử dụng đất trước khi Ban Quản lý rừng phòng hộ T được giao quản lý đất. Trong khi chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất tại lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát giữa bà Ngô Thị H với Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà N, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L đã xác định bà Ngô Thị H có hành vi lấn, chiếm đất trái phép là chưa đủ căn cứ.

[5] Mặt khác, tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 như sau:

“2. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp thì thực hiện xử lý theo quy định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao cho Ban quản lý rừng quản lý, sử dụng đất. Người đang sử dụng đất lấn, chiếm được Ban quản lý rừng xem xét giao khoán bảo vệ, phát triển rừng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Trường hợp không có Ban quản lý rừng thì người đang sử dụng đất lấn, chiếm được Nhà nước giao đất để sử dụng vào mục đích bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;”

Mặc dù bà Ngô Thị H không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, nhưng trên thực tế bà H đã quản lý sử dụng diện tích 2.874 m² thuộc lô a, khoảnh 1, Tiểu khu 227B, xã Lát từ trước khi Ban Quản lý rừng phòng hộ T được giao quyền sử dụng đất (ngày 15/01/2007) và trước khi có quy hoạch xây dựng trường bán, thao trường của xã (ngày 14/10/2015).

Theo quy định của pháp luật đã viện dẫn trên thì trong trường hợp có căn cứ để xác định bà Ngô Thị H sử dụng đất là do lấn, chiếm đất đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao cho Ban quản lý rừng quản lý, sử dụng đất. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L chưa thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật như trên, nhưng đã ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Ngô Thị H cũng là không đúng.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị H và chấp nhận một phần lời bảo vệ của luật sư, sửa bản án sơ thẩm, hủy quyết định hành chính bị khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[7] Án phí:

- Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

[8] Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 359 Luật tố tụng hành chính;

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu chi phí tố tụng là 11.681.000 đồng.

Do bà Ngô Thị H đã nộp đủ chi phí tố tụng nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải nộp số tiền này để hoàn trả lại cho bà Ngô Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Các điều 349, 358 và 359 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị H; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị H;

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1196/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L;

3. Án phí:

3.1. Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

3.2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*);

4. Chi phí tố tụng:

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L phải nộp 11.681.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi một ngàn đồng*) để hoàn trả cho bà Ngô Thị H được nhận số tiền 11.681.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi một ngàn đồng*) này.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công